TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 322/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 06 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 287/2024/TLST–HNGĐ, ngày 18/7/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Anh Đặng H, sinh năm: 1986 và chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1991. Cùng địa chỉ: Số nhà 59, ngõ 1, Y, thị trấn V, huyện K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng H và chị Đỗ Thị T xác định vợ chồng không thể về đoàn tụ và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Đặng H và chị Đỗ Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung với nhau là Đặng Yến N, sinh ngày 15/7/2020 và Đặng Yến C, sinh ngày 28/4/2018. Hai bên đề nghị Tòa án công nhận:

Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Yến C, sinh ngày 28/4/2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Yến N, sinh ngày 15/7/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các bên chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn anh Hà và chị T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] *Về tài sản chung:* Anh Đặng H và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí:* Anh Hà và chị T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa, anh Đặng H và chị Đỗ Thị T.

- *Về con chung:*

+ Anh Hà được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Yến C, sinh ngày 28/4/2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

+ Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đặng Yến N, sinh ngày 15/7/2020 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), nếu không có sự thay đổi nào khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung do các bên chưa có yêu cầu. Sau khi ly hôn anh Hà và chị T có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh Đặng H và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án:*

+ Anh Hà tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0004337 ngày 18/7/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội; anh Hà đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

+ Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0004338 ngày 18/7/2024 của C cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội; chị T đã nộp đủ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- C cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn V, K,
thành phố Hà Nội (Số ĐK ngày 26/5/2017);
- Những người yêu cầu;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

Lê Việt Phương